

CHƯƠNG X SỰ TIẾN HÓA CỦA VẬT CHẤT VÀ LỰC

Con người thường so sánh đôi chiều tâm trí với vật chất, với họ thì tâm trí là một quan năng tinh thần trong khi vật chất biểu thị một chất liệu vô tri vô giác phi tinh thần ngược hẳn lại với tâm trí. Nhưng sẽ có một quan niệm mới khi ta ngộ ra được rằng cả tâm trí lẫn vật chất đều là những biểu hiện và bộc lộ của một Nhân cách mẫu nhiệm, Thượng Đế mà “ta đang sinh hoạt, vận động và hiện tồn bên trong Ngài”. Lúc bấy giờ ta mới thấy vật chất không hề kém thiên tính hơn tâm trí và ta cần phải tìm ra một phúc âm về vẻ đẹp và sự cao cả, chẳng những trong tâm trí của một thiên tài mà còn trong mảnh vật chất nhỏ xíu tạo thành tinh thể. Ấn đặng sau cả tâm trí lẫn vật chất đều có một đấng Hóa công đại hùng đang hoạt động, Ngài quyết tâm tiến hóa và chỉ đạo từng giai đoạn một. Nếu hiểu được vật chất của Ngài cấu tạo ra sao thì điều ấy cũng không hề kém cỏi hơn hiểu được tâm trí của Ngài và ta có thể thoáng thấy được Bản thể của Ngài, đó là bản chất hằng hấp dẫn của vật chất chỉ là tấm gương phản chiếu minh triết, sức mạnh và vẻ đẹp của Ngài.

Trước khi ta toan tính tìm hiểu Sự Sống của Thượng Đế dưới dạng vật chất, theo khai thị của Thông Thiên Học, trước hết ta phải hiểu cho rõ vật chất là gì theo những phát hiện khoa học hiện tại. Đó là vì những sự kiện do khoa học xác lập chính là Sự kiện của Thượng Đế và có hiểu được những sự kiện này thì ta mới có thể đặt nền móng vững chắc cho một minh triết thâm thúy hơn về những Sự kiện của Thượng Đế được Thông Thiên Học khai thị. Ta hãy tạm thời bỏ qua sự kiện vật chất bao gồm căn bản là những “lỗ trống trong chất æther”, những “lỗ trống” (bọt hỗn nguyên khí Koilon) này gom lại thành electron, proton và neutron, vật chất trên thế giới xung quanh ta bao gồm đủ thứ chất liệu mà ta ít nhiều quen thuộc. Đất mà ta dẫm trên đó là chất đặc, nước mà ta uống là chất lỏng và không khí mà ta thở là chất hơi, nhà ta, dụng cụ của ta, đồ đạc của ta, đều làm bằng đủ thứ loại vật chất: đất, gỗ, kim loại; trong các cơ thể sống của chính ta lẫn những người xung quanh ta và trong loài cây cỏ, động vật, cũng như những “sinh vật” khác đang nhun nhúc trong thế giới của ta cũng có vật chất, nhưng thuộc một loại khác.

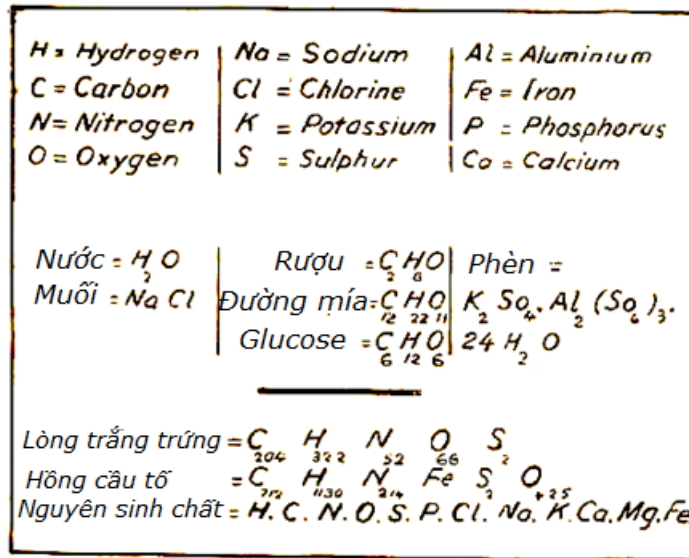
Thế mà vật chất hoặc thuộc thể đặc như gỗ, sắt; hoặc thuộc thể lỏng như nước, hoặc thuộc thể hơi như bầu khí quyển. Nó tồn tại với ta qua hàng ngàn biến thể. Tuy nhiên cho dù có nhiều loại vật chất cấu tạo thành các thể trên thế giới, thật ra chúng chỉ được cấu tạo từ một số ít chất liệu căn bản. Các chất liệu căn bản này được gọi là “nguyên tố hóa học” và cho đến nay khoa học hiện đại đã lập thành Bảng biểu được 92 nguyên tố.^[1] Mỗi nguyên tố hóa học đều tồn tại ở trạng thái “nguyên tử”^[2]; vậy là

^[1] Bảng Trọng lượng Nguyên tử Quốc tế năm 1937 như sau: Nhôm, Antimony, Argon, Thạch tín, Barium, Beryllium, Bismuth, Boron, Bromine, Cadmium, Calcium, Carbon, Caerium, Cesium, Chlorine, Chromium, Cobalt, Columbium, Đồng, Dysprosium, Erbium, Europium, Fluorine, Gadolinium, Gallium, Germanium, Vàng, Hagnium, Helium, Holmium, Hydrogen, Indium, Iodine, Iridium, Sắt, Krypton, Lanthanum, Chì, Lithium, Lutecium, Magnesium, Manganese, Thủy ngân, Molybdenum, Neodymium, Neon, Nickel, Nitrogen, Osmium, Oxygen, Palladium, Phosphorus, Bạch kim, Potassium, Praseodymium, Protoactinium, Radium, Radon, Rhenium, Rhodium, Rubidium, Ruthenium, Samarium, Scandium, Selenium, Silicon, Bạc, Sodium, Strontium, Lưu huỳnh, Tantalum, Tellurium, Terbium,

chẳng hạn như một mảnh lưu huỳnh là một khối tập hợp các “nguyên tử” lưu huỳnh và mỗi nguyên tử này có bản chất sao cho ta không thể chia nó nhỏ thêm nữa mà không mất đi đặc trưng của nguyên tố. Nguyên tử được cấu tạo từ proton (có điện tích dương), electron (điện tích âm) và neutron (điện tích trung tính, không âm không dương).

Mọi nguyên tố hóa học đã biết đều được chia thành hai nhóm kim loại và phi kim loại. Các nguyên tố kim loại là Nhôm, Mangan, Calci v.v. . . còn nguyên tố phi kim loại là carbon, bore, oxy, clor v.v. . . Khi điện giải kim loại xuất hiện ở cathode tức âm cực còn phi kim loại xuất hiện ở anode tức dương cực. Kim loại dẫn nhiệt và dẫn điện tốt, còn phi kim loại dẫn điện dẫn nhiệt kém. Có một nhóm nguyên tố thứ ba như Arsenic, Antimony v.v. . . được gọi là á kim vì chúng có tính chất lai, có cách ứng xử giống kim loại lẫn phi kim loại.

Trong Hình 74, ta có việc phân chia thứ nhất 12 nguyên tố trong số 92 nguyên tố hóa học với việc sử dụng ký hiệu hóa học dành cho chúng, H là Hydro, C là Carbon, N là Nitơ, O là Oxy, Na là Natri = Sodium, Cl là Clore, K là Kali = Potassium, F là Lưu huỳnh, Al là Nhôm, Fe là Sắt, P là Phosphore và Ca là Calci. Mỗi nguyên tố đều có trọng lượng nhất định và một vài đặc trưng khác đã được xác định.



Hình 74.

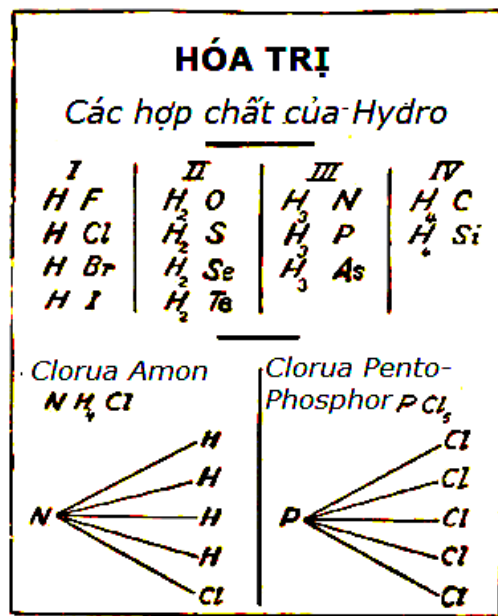
Trong phân chia thứ nhì và thứ ba của Hình 74, ta minh họa sự kiện các nguyên tố bản sơ này hóa hợp với nhau để tạo ra những chất mới. Vậy là hai đơn vị H hóa hợp với một đơn vị O tạo thành một đơn vị nước; một đơn vị Natri hóa hợp với một đơn vị Clor tạo thành một đơn vị muối. Thế là các nguyên tố này hóa hợp với nguyên tố kia để tạo ra hằng hà sa số các chất hữu cơ và vô cơ cấu tạo nên thế giới của ta. Trong khi chỉ cần hai nguyên tử Carbon, 6 nguyên tử Hydro và một nguyên tử Oxy là tạo được

Thallium, Thorium, Thulium, Thiếc, Titanium, Tungsten, Uranium, Vanadium, Xenon, Ytterbium, Yttrium, Kẽm, Zirconium.

^[2] Ở đây ta dùng từ “nguyên tử” theo nghĩa *hóa học* thông thường chứ không theo nghĩa “Hóa học Huyền bí”.

một phân tử rượu, thì ta phải cần tới không ít hơn 712 nguyên tử Carbon, 1130 nguyên tử Hydro, 214 nguyên tử Nitơ, một nguyên tử Sắt, hai nguyên tử Lưu huỳnh và 425 nguyên tử Oxy để tạo thành một phân tử Hämoglobin (tức là chất nhuộm màu đỏ cho máu). Nguyên sinh chất, tức chất liệu sống căn bản nguyên sơ mà mọi tế bào đều được cấu thành từ nó bao gồm nguyên tử Hydro, Carbon, Nitơ, Oxy, Lưu huỳnh, Phosphore, Natri, Kali, Calci, Magne và Sắt, nhưng cho đến nay khoa học chưa biết tỉ lệ của chúng.

Có thể nói các nguyên tố hóa học là những viên gạch xây dựng nên vũ trụ của ta; chúng chẳng những tự hóa hợp với nhau (trừ một vài ngoại lệ) mà còn hóa hợp theo một vài thói quen đặc trưng cho mỗi nguyên tố. Thói quen hóa hợp này được gọi là “hóa trị” (Xem Hình 75)

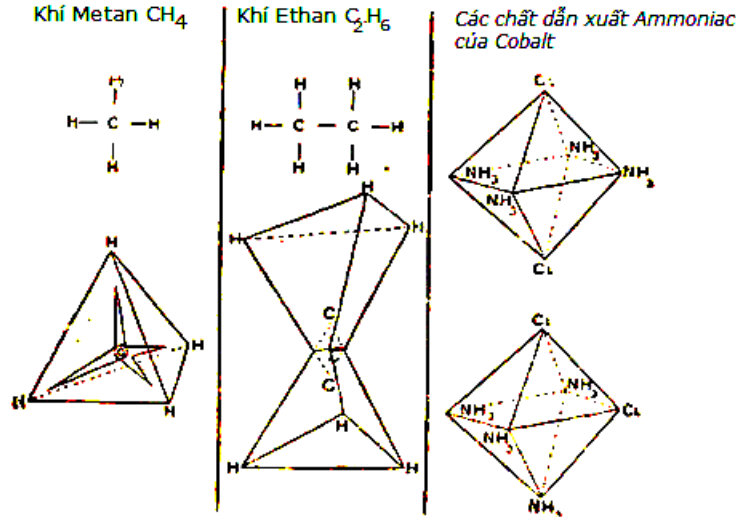


Hình 75

Vậy là (theo cột I trong hình này) thì một nguyên tử Fluor, Clor, Brom hoặc Iode ưa hóa hợp với một nguyên tử Hydro hơn là với hai nguyên tử Hydro; trong khi đó mặt khác, theo cột II của hình này, thì một nguyên tử Oxy, Lưu huỳnh, Selenium hoặc Tellurium lại ưa hóa hợp với hai nguyên tử Hydro hơn là với một nguyên tử Hydro. Theo cột III và cột IV trong hình này, thì Nitơ, Phosphore và Arsenic chọn ba nguyên tử Hydro để hóa hợp, còn nguyên tử Carbon và Silicon lại chọn bốn nguyên tử Hydro để hóa hợp. Hóa học chỉ nêu danh mục cách ứng xử này của các nguyên tố và gọi nó là hóa trị chứ không thể giải thích chính xác sự hiện ấy.

Ở nửa bên dưới trong Hình 75, là minh họa hai trường hợp nguyên tử của nguyên tố hóa hợp với 5 nguyên tử khác. Khi Clorua Ammon được tạo thành bởi một nguyên tử Nitơ, 4 nguyên tử Hydro và một nguyên tử Clor thì hóa học giả định rằng Nitơ - ở đây có hóa trị là 5 bằng một cách nào đó đã trải mình ra theo 5 hướng, 5 hướng này có ham muốn hóa hợp chưa được thỏa mãn; chúng được đáp ứng trọn vẹn qua sự hóa hợp với 4 nguyên tử Hydro và một nguyên tử Clor. Ta có một trường hợp tương tự hóa trị 5 trong Clorua ngũ bội Phosphore.

Còn một sự kiện thú vị kế tiếp nữa dạy cho ta biết rằng trong Hóa học khi các nguyên tố hóa học hóa hợp với nhau thì chúng sắp xếp sao cho kết quả tạo thành những hình kỷ hà học. Sự kiện này được minh họa qua Hình 76.



Hình 76

Khí Metan bao gồm một nguyên tử Carbon và 4 nguyên tử Hydro; Kekulé có gợi ý rằng vị trí trong không gian của 5 nguyên tử này được biểu thị qua sơ đồ là nguyên tử Carbon ở ngay giữa một hình tứ diện, còn bốn nguyên tử Hydro chiếm vị trí 4 góc. Đối với một chất khí khác tên là Ethane bao gồm hai nguyên tử Carbon và 6 nguyên tử Hydro thì người ta gợi ý rằng vị trí của 8 nguyên tử được sắp xếp như trong hình vẽ khi đỉnh của các hình tứ diện lồng vào nhau, ở mỗi đỉnh là một nguyên tử Carbon, còn 6 nguyên tử Hydro chiếm vị trí các góc khác trong hai hình tứ diện.

Còn một minh họa khác nữa cho cấu tạo hình học này thể hiện qua những chất dẫn xuất Ammoniac của Cobalt và Violecobaltamine và Praseocobaltamine. Chất đầu tiên có màu tím còn chất sau có màu xanh lục; thế nhưng cả hai đều bao gồm 2 nguyên tử Clor hóa hợp với 4 nhóm Ammon, mỗi nhóm Ammon bao gồm một nguyên tử Nitơ và ba nguyên tử Hydro. Thế mà người ta gợi ý rằng sự khác nhau về màu sắc là do sự khác nhau về vị trí chiếm giữ của hai nguyên tử Clor trong hình bát diện; khi hai nguyên tử Clor ở hai đỉnh đối diện nhau trong hình bát diện thì chất dẫn xuất Cobalt màu tím, còn khi hai nguyên tử Clor ở hai đầu mút của một cạnh thuộc hình bát diện thì chất dẫn xuất màu xanh lục.

Có một vài đặc trưng nổi bật của các nguyên tố hóa học mà ta có thể tổng kết như sau:

1. Một nguyên tử có một trọng lượng trung bình xác định và không có hai nguyên tử nào cùng trọng lượng với nhau.
2. Các nguyên tố hoặc là thuận từ hoặc là nghịch từ; điều này có nghĩa là khi chúng chịu ảnh hưởng của lực từ thì một số vẫn còn song song với đường sức từ (thuận từ), còn những nguyên tố khác vuông góc với đường sức ấy (nghịch từ).
3. Các nguyên tố hoặc là có tính âm điện hoặc là có tính dương điện.

4. Các nguyên tố có hóa trị nghĩa là chúng có thể hóa hợp với hoặc thế chỗ cho một hay nhiều nguyên tử Hydro.

Thế mà khi ta sắp xếp mọi nguyên tố trong một danh mục theo trọng lượng nguyên tử của chúng thì ta phát hiện rằng chúng xếp thành nhóm tự nhiên theo một thứ tự nào đấy tùy thuộc vào hóa trị, các tính chất từ và điện của mình. Phương pháp xếp nhóm các nguyên tố được gọi là “Luật Tuần Hoàn”. Có nhiều cách phát biểu tính “tuần hoàn” này của các nguyên tố, nhưng có lẽ cách minh bạch nhất là phát biểu Định luật Tuần hoàn theo cổ khoa học gia quý tộc William Crookes. Trong sơ đồ kế tiếp Hình 77 có phát biểu này.

Trên đường mô tả một con lắc quét đi quét lại mọi nguyên tố được đánh dấu theo thứ tự trọng lượng của chúng; nguyên tố nhẹ nhất Hydro bắt đầu đợt càn quét của con lắc và những nguyên tố nặng nhất Uranium (và có thể có một hoặc nhiều hơn nữa nguyên tố nặng hơn nhưng chưa được phát hiện) kết thúc đợt càn quét. Lăn lộn trong những đường thẳng đứng có một đường chính giữa, mỗi bên đường chính giữa là bốn đường thẳng đứng. Nếu đường thẳng đứng ở chính giữa biểu diễn hóa trị O cũng tức là tính “liên tuần hoàn”; nếu bốn đường ở hai bên đường chính giữa biểu diễn theo thứ tự hóa trị 1, hóa trị 2, hóa trị 3 và hóa trị 4, thì ta phát hiện thấy rằng khi ta vẽ ra các nguyên tố theo thứ tự trọng lượng nguyên tử rồi đặt chúng ở ngay giao điểm của đường quét con lắc với chín đường thẳng đứng thì (trừ một vài ngoại lệ):

1. Trên đường thẳng ở giữa có những khí trơ với đặc trưng là chúng không hóa hợp với bất kỳ nguyên tố nào khác, cho nên có hóa trị bằng O. Chúng xuất hiện đều đặn sau một vòng quét hoàn chỉnh của con lắc.

2. Cũng trên đường ở giữa ấy, ở những khoảng cách đều đặn nghĩa là sau một vòng càn quét hoàn chỉnh của con lắc tiếp theo (sau khí Neon) ta có tính Liên tuần hoàn.

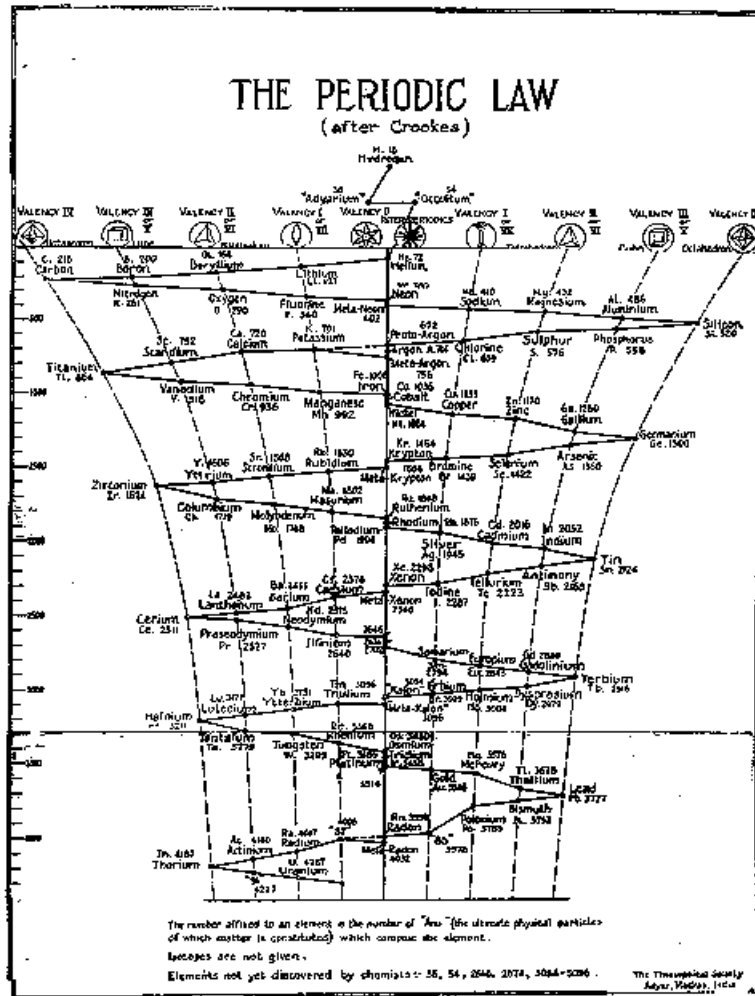
3. Mọi nguyên tố ở bên phải đường trung tâm đều nghịch từ, còn mọi nguyên tố ở bên trái đều thuận từ theo thuyết của Crookes.

4. Các nguyên tố xuất hiện theo một thứ tự hóa trị nào đấy bắt đầu bằng bất cứ nguyên tố nào có hóa trị đặc trưng là O, nguyên tố nặng hơn tiếp theo có hóa trị 1, sau đó là tới nguyên tố có hóa trị 2, hóa trị 3, hóa trị 4; kế đó hóa trị lại giảm dần với những nguyên tố kế tiếp theo có hóa trị 3, hóa trị 2, hóa trị 1, rồi sau nguyên tố này nguyên tố kế tiếp lại có hóa trị O.

5. Khi con lắc quét ra bên ngoài từ đường trung tâm thì hầu hết các nguyên tố xuất hiện trong đợt quét ra ngoài đều có tính dương điện; khi con lắc quét vào bên trong hướng tới đường trung tâm thì các nguyên tố xuất hiện trên đường quét vào bên trong ấy đều mang tính âm điện.

Mãi cho tới năm 1887, Crookes vẫn còn quan niệm các nguyên tố hóa học xuất hiện trong Vũ trụ lần lượt nguyên tố này sau nguyên tố kia, các đặc trưng của chúng bị biến đổi theo những lực tác động lên chúng. Ông vẽ ra một bức tranh về “sự khởi nguyên của các nguyên tố” xuất phát từ một chất liệu nguyên thủy mà ông gọi là “nguyên sơ chất” (protyle). Sơ đồ của Crookes được trình bày trong Hình 77 hầu như không thay đổi gì mấy; việc thay đổi chủ yếu là trình bày mỗi nguyên tố không phải theo trọng lượng được ấn định trong môn Hóa học mà theo “trọng lượng bằng số” của

nó, nghĩa là số “cực vi tử hồng trần” nó bao hàm [3] và những nguyên tố mới phát hiện được từ sau năm 1887 cũng được thêm vào sơ đồ.



Hình 77

Ý tưởng về việc “một khối nguyên các nguyên tố” thật tuyệt nhiên không phải là giả thuyết mà là một sự kiện gây cảm hứng sâu sắc nhất. Trước hết ta hãy quan niệm theo ý tưởng mà Crookes trình bày trước một cử tọa mang đầu óc duy vật khoa học tại Viện Hoàng gia Luân đôn vào ngày 18 tháng 2 năm 1887; sau đó ta mới chuẩn bị óc tưởng tượng phong phú để lĩnh hội được những quan niệm hoành tráng hơn mà Huyền bí học trình bày [4].

Trên đường cong dợn sóng, ta có thể truy nguyên ra tác động của hai dạng năng lượng, một dạng tác động theo đường thẳng đứng còn dạng kia rung động vắng lại như một con lắc. Ta hãy giả sử đường thẳng đứng biểu diễn nhiệt độ dần dần giảm đi qua một số mức độ chưa biết, từ điểm phân ly của nguyên tố được hình thành đầu tiên xuống mãi tới điểm phân ly của nguyên tố cuối cùng trong thang bậc này.

[3] Được phát hiện qua khảo cứu bằng thần nhãn của bà Annie Besant và ông C. W. Leadbeater. Xem quyển *Hóa học Huyền bí*.

[4] Khi trích dẫn bài thuyết trình của Crookes ở Viện Hoàng Gia, thỉnh thoảng tôi bỏ đi các câu văn và đoạn văn ít nhiều có bản chất chuyên môn.

Nhưng còn dạng năng lượng được biểu diễn bằng đường quét thì sao? Ta thấy nó quét đi quét lại đi tới những điểm cách đều một trung tâm mang tính trung hòa. Ta thấy sự phân kỳ này so với điểm trung tính tạo ra nguyên tử tính 1 độ, 2 độ, 3 độ và 4 độ, khi khoảng cách tới trung tâm điểm tăng lên 1 phân độ, 2 phân độ, 3 phân độ hoặc 4 phân độ. Ta thấy việc tiến tới gần cùng một đường trung tính hoặc lùi ra xa cũng đường ấy quyết định đặc tính âm điện hoặc dương điện của mỗi nguyên tố; những nguyên tố nằm trên nửa vòng quét lùi ra xa mang tính dương điện, còn những nguyên tố nằm trên nửa vòng quét tiến lại gần mang tính âm điện. Tóm lại, ta bị dẫn dụ phỏng đoán rằng khả năng dao động này có liên quan mật thiết với một loại vật chất không cân đong đo đếm được, đó là một loại bản thể hoặc nguồn năng lượng mà ta gọi là điện.

Con lắc của ta bắt đầu vòng quét từ phía mang tính dương điện: Lithium vốn nối tiếp Hydro về tính đơn giản của trọng lượng nguyên tử bèn được hình thành, tiếp sau đó là Glucinum, Boron và Carbon. Vào lúc sinh ra thì mỗi nguyên tố đều hấp thu những lượng điện xác định và nguyên tử số của nó tùy thuộc các lượng điện này. Vậy là ta đã qui định loại hình của các nguyên tố đơn nguyên tử, nhị nguyên tử, tam nguyên tử và tứ nguyên tử.

Tiến sĩ Carnelly có nêu rõ ràng “những nguyên tố nào thuộc về dãy chẵn trong phép phân loại tuần hoàn luôn luôn có tính thuận từ, còn những nguyên tố thuộc về dãy lẻ luôn luôn mang tính nghịch từ. Thế mà trên đường cong của ta đã phát hiện trong chừng mực các dãy chẵn ở bên trái đều mang tính thuận từ, còn mọi dãy ở bên phải, trừ một vài ngoại lệ, đều mang tính nghịch từ.

Bây giờ ta xét tới phần quét trở lại tức phần âm của vòng quét; khí Nitơ xuất hiện cung cấp thông tin cho biết vị trí chi phối nguyên tử số trung bình chiếm ưu thế ra sao. Nitơ chiếm vị trí ngay bên dưới Bore, vốn là một nguyên tố tam nguyên tử, vì vậy Nitơ cũng là tam nguyên tử. Nhưng tiếp theo sau Nitơ là Carbon, một nguyên tố tứ nguyên tử nó chiếm vị trí thứ năm nếu ta tính từ gốc. Thế mà những thứ dường như mang khuynh hướng đối nghịch này lại được kết hợp mỹ lệ qua việc gán cho Nitơ hai nguyên tử số; nguyên tử của nó có thể tác động hoặc là dưới dạng nguyên tố tam nguyên tử hoặc là dưới dạng nguyên tố ngũ nguyên tử. Qui luật này vẫn có giá trị đối với Oxy (nhị nguyên tử và lục nguyên tử) và Fluor (đơn nguyên tử và thất nguyên tử); thế là ta đã hoàn tất một nửa chu kỳ dao động của con lắc. Khi lại vượt qua đường trung hòa thì ta thấy lần lượt hình thành các nguyên tố dương điện là Natri (đơn nguyên tử) Magne (nhị nguyên tử), Nhôm (tam nguyên tử) và Silic (tứ nguyên tử).

Vòng quét hoàn chỉnh thứ nhất của con lắc được hoàn tất khi sinh ra ba nguyên tử âm điện: Phosphore, Lưu huỳnh và Clor; cũng giống như các nguyên tố tương ứng ở vòng quét ngược lại tiến gần về gốc, cả ba nguyên tố này đều có ít ra là hai nguyên tử số tùy thuộc vào vị trí của chúng.

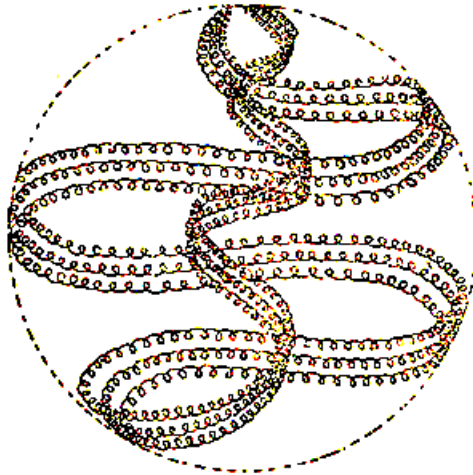
Giả sử ta lại theo dõi con lắc của mình . . . thì nguyên tố đầu tiên xuất hiện khi con lắc khởi sự chu kỳ dao động thứ nhì không còn là Lithium nữa mà là kim loại kế tiếp liên kết với nó theo chuỗi; nghĩa là Kali; ta có thể coi như Kali là hậu duệ trực hệ của Lithium có cùng khuynh hướng di truyền, nhưng ít tính linh động phân tử hơn vì có trọng lượng nguyên tử lớn hơn.

Khi đi dọc theo đường cong thì hầu như trong mọi trường hợp định luật này vẫn có giá trị. Vậy là nguyên tố cuối cùng trong chu kỳ rung động thứ nhất chính là Clor.

Ở vị trí tương ứng trong chu kỳ dao động thứ nhì, ta có không phải là lập lại chính xác Clor mà là một nguyên tố rất giống nó tức Brom và khi cũng vị trí ấy trở nên lần thứ ba thì ta có Iode. Tôi cũng chẳng cần nhắc lên các ví dụ nữa. Tuy nhiên tôi có thể nêu rõ rằng ở đây ta đã chứng kiến một hiện tượng nhắc ta nhớ tới sự sinh sản luân phiên hoặc tuần hoàn trong thế giới hữu cơ hoặc ta có thể nói tới tính di truyền có nhảy (cách thế di truyền): các loại hình tổ tiên trở lại bị biến đổi ít nhiều.

Thế là ta đã có được một ý niệm tổng quát về những suy đoán trong khoa học hiện đại về việc có thể có “sự khởi nguyên các nguyên tố”, vì vậy ta có thể hiểu rõ hơn điều mà Thông Thiên Học tiết lộ về những bí nhiệm của lực và vật chất. Ngay từ đầu, ta phải nhớ rằng không có chuyện “các nguyên tử ngẫu nhiên tụ họp lại”, có một Hóa công Thiên liêng, đã nghĩ ra việc xây dựng vũ trụ và chính Ngài điều động mỗi bước tiến trong công trình xây dựng ấy. Các nguyên tử ủa vào với nhau hoặc ly tán đi mọi nơi chỉ vì Ngài muốn như thế.

Ở Chương VIII bàn về “Công trình của Thượng Đế Ba Ngôi”, ta đã mô tả những giai đoạn đầu tiên khi Thượng Đế cấu tạo vật chất qua Hình 64, 65 và 66. Năng lượng của Càn Khôn Thượng Đế mà bộ *Giáo Lý Bí Truyền* gọi là “Fohat rộn ràng xuyên qua Chất liệu tro” tạo nên trong chất Koilon những lỗ rỗng hoặc bọt vón là các đơn vị đích thực của các cõi thuộc Thái dương hệ. Thế rồi những lỗ rỗng này, vón được lấp đầy bằng Tâm thức của Càn Khôn Thượng Đế, như vậy lại được Thái Dương Thượng Đế xếp xoắn lại thành hình dạng xoáy ốc. Khi quá trình tạo ra nguyên tử trên cõi trần hình thành tới các đường xoắn ốc cấp 6 thì Thái Dương Thượng Đế bèn cuộn các dây ấy thành ra ba chuỗi song song giống như Hình 78.



Hình 78

Các vòng cuộn này trong Hình 78 đi từ phải sang trái để hình thành nguyên tử dương^[5]; còn các cuộn dây quấn từ trái sang phải hình thành nguyên tử âm.^[6]

Theo một cách bí nhiệm nào đấy, ba cuộn dây này được tính ba loại hình năng lượng đặc trưng cho Thượng Đế Ba Ngôi: “Trong ba vòng xoáy ấy có chu lưu các

^[5] Từ đây trở đi ta dùng từ ngữ “nguyên tử” theo nghĩa Thông Thiên Học”

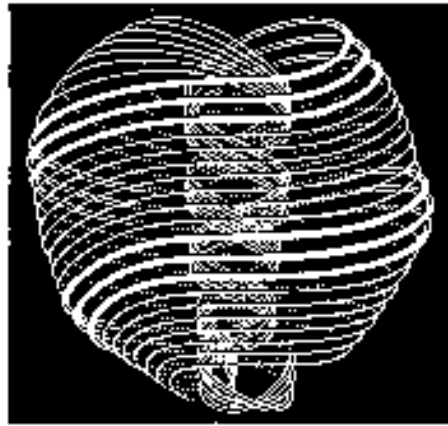
^[6] Những chi tiết về đề tài này thuộc “hóa học huyền bí” có trong tác phẩm *Hóa học Huyền Bí* của Annie Besant và C. W. Leadbeater.

dòng điện khác nhau.^[7] Thế rồi bảy hiện thân của Thượng Đế Ba Ngôi tức bảy Hành tinh Thượng Đế lại cuộn bảy vòng dây song song để hoàn chỉnh nguyên tử trên cõi trần. Mỗi một vòng cuộn trong bảy vòng thứ yếu này khi chịu ảnh hưởng của ánh sáng và âm thanh lại phát ra một màu sắc trong quang phổ mặt trời và một âm thanh trong bảy âm của âm giai thiên nhiên; do đó chịu ảnh hưởng đặc biệt của Hành tinh Thượng Đế chi phối nó.

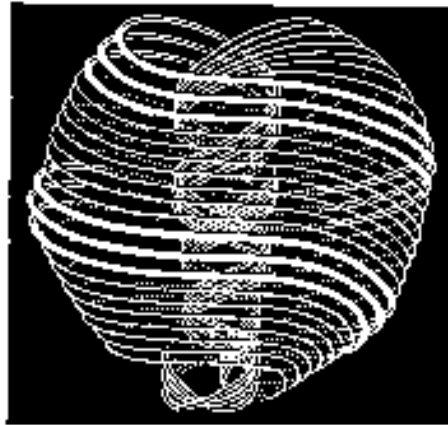
Khi hoàn chỉnh thì nguyên tử xuất hiện đại khái như Hình 79 và 80, đây là các sơ đồ một nguyên tử dương và một nguyên tử âm. Ta không bao giờ được quên rằng nguyên tử không phải là “chất liệu” mà là *phi* chất liệu; những đường màu trắng trong Hình 79 và 80 biểu diễn các bọt xếp thành cuộn dây, đó là các đường sức. Chất liệu tức chất *æther* căn bản được biểu diễn bằng nền *màu đen* trên sơ đồ. Vậy là Poincaré đã nói rất đúng rằng: nguyên tử chỉ là một “lỗ trống trong chất *æther*”. Thế nhưng “cái lỗ trống trong chất *æther*” này có chứa đầy Bản chất Thiêng liêng của Thượng Đế; mặc dù nó là “lỗ trống” khi so với chất hỗn nguyên khí Koilon, thế nhưng nó vẫn có thực đối với ta, là chất liệu đích thực mà ta đã biết, chính vì trong đó có Càn Khôn Thượng Đế, Ngài tạo ra nơi ta tư tưởng về chất liệu và thực tại. Cũng giống như Ngài suy nghĩ và cũng giống như Thái Dương Thượng Đế suy nghĩ thì ở *trình độ của mình* chúng ta cũng suy nghĩ hùa theo các Ngài.

Khi nguyên tử hồng trần thuộc hai loại dương và âm đã được kiến tạo nên thì công trình xây dựng các nguyên tố hóa học bắt đầu. Chúng được xây dựng theo Luật Tuần Hoàn được phác họa theo Hình 77; nhưng trong Luật Tuần Hoàn có nhiều Minh triết và Mỹ lệ hơn mức óc tưởng tượng của khoa học đã ngẫu nhiên quan niệm được cho đến nay. Trước khi ta có thể thâm định được hết sức hoành tráng của Luật Tuần Hoàn ấy thì ta phải lạc đề một chút để nghiên cứu cái gọi là các Hình khối Platon.

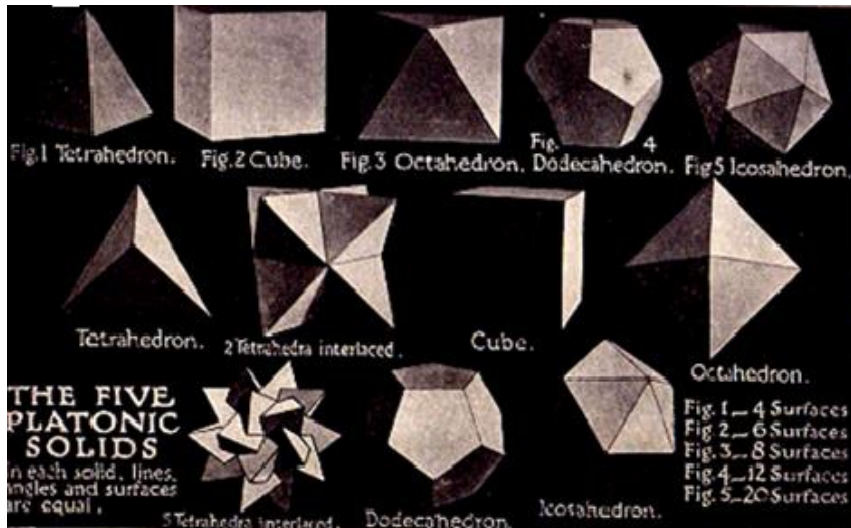
^[7] *Hóa học Huyền bí*, trang 7, ấn bản kỳ 1.



Hình 79



Hình 80



Hình 81

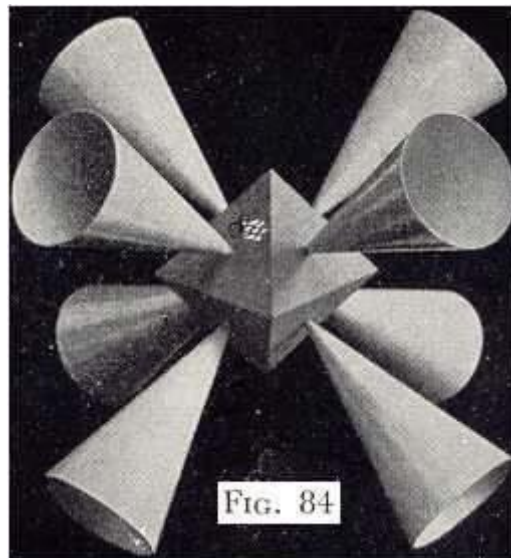
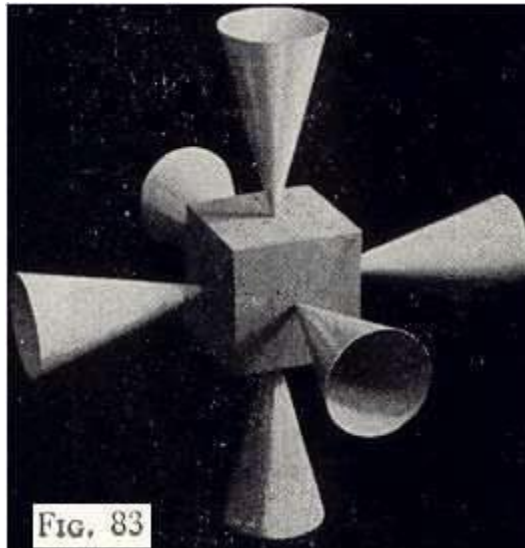
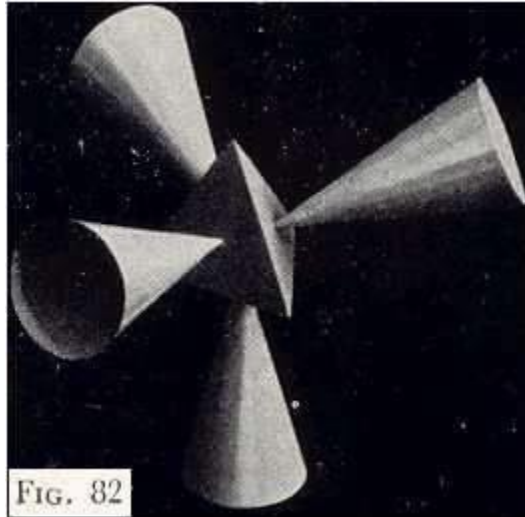
Có năm và chỉ có năm hình khối ba chiều đo, trong mỗi hình khối ấy các *đường*, *góc* và *mặt* đều bằng nhau. Đó là hình Tứ diện, hình Lục diện tức hình Khối vuông, hình Bát diện, hình Thập nhị diện và hình Nhị thập diện ^[8]. Trên dòng thứ nhất của Hình 81 ta có hình minh họa chúng là năm hình khối xuất hiện khi chúng ở trên một mặt phẳng. Ở vị trí này, ta không dễ dàng thấy rõ được tính đối xứng của chúng; vì thế cho nên ta đặt chúng theo vị trí khác để làm nổi bật tính đối xứng của chúng; lúc bấy giờ dáng vẻ của chúng xuất hiện qua hình minh họa hàng thứ nhì và thứ ba. Năm “hình khối Platon” này được trường phái Platon ở Hi Lạp và Alexandria coi là có ý nghĩa đặc biệt; chút nữa ta sẽ thấy rõ lý do của điều ấy. Thế mà cả năm hình khối này mặc dù mỗi hình đều phân biệt với nhau qua số đường, số góc và số mặt, nhưng tất cả đều có thể được khai triển từ một hình khối duy nhất là hình tứ diện. Như vậy ta khai triển hình khối 6 mặt và hình khối 8 mặt từ hai hình khối 4 mặt đan xen đối xứng với nhau. (Xem hình thứ nhì ở hàng thứ nhì); 8 *góc* của hai hình tứ diện đan xen chính là 8 góc của hình khối vuông, còn 6 *giao điểm* của hai hình khối ấy chính là 6 góc của hình bát diện. Người ta đã biết từ lâu rồi sự kiện này trong hình học. Nhưng còn một sự kiện thêm nữa là hai hình khối Platon còn lại (hình thập nhị diện và hình nhị thập diện) cũng có thể được khai triển từ hình tứ diện. Señor Arturo Soria y Mata, là một nhà Thông Thiên Học ở Madrid đã phát hiện ra điều ấy. Bằng cách đan xen năm hình khối tứ diện ta có được một hình khối phức hợp biểu thị qua hình thứ nhất ở hàng thứ ba: 20 *góc* của năm hình tứ diện đan xen chính là 20 góc của hình thập nhị diện, còn 12 *giao điểm* của chúng chính là 12 góc của hình nhị thập diện.

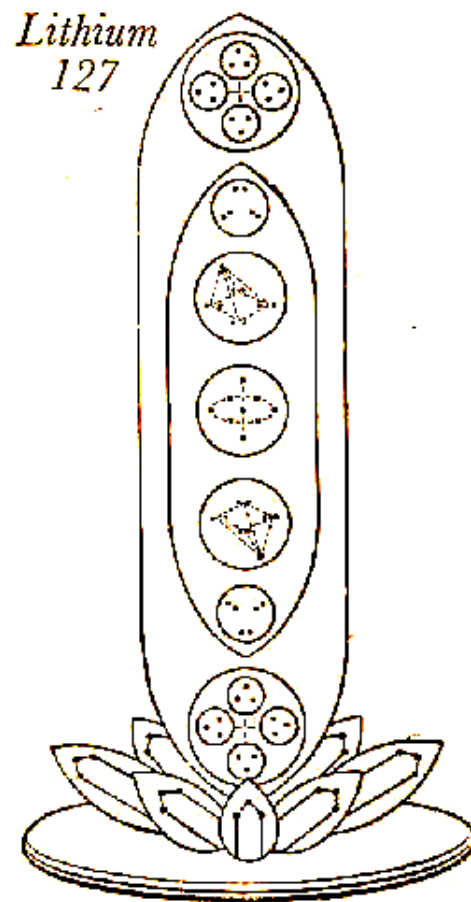
Trong mỗi một thuộc năm hình khối ấy đều có một số mặt và một số góc; những mặt và góc này cho ta hướng để xây dựng các nguyên tố hóa học. Trước hết ta xét ba hình khối đầu tiên là hình tứ diện, hình khối vuông và hình bát diện thì ta có:

HÌNH KHỐI VUÔNG	SỐ MẶT	SỐ GÓC
Hình tứ diện	4	4
Hình khối vuông	6	8
Hình bát diện	8	6

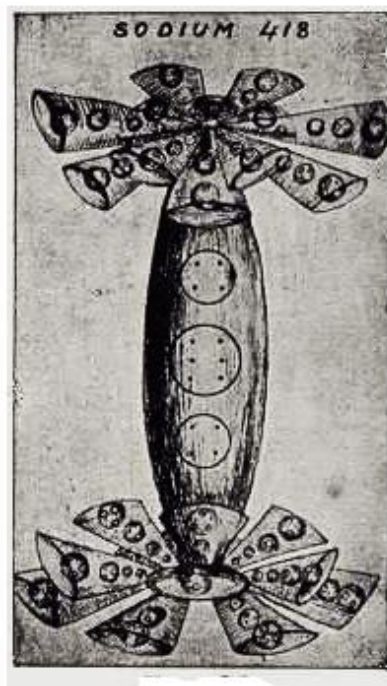
Ta thấy rằng ba hình khối này chính là các *tanmātras*, “Số đo của CÁI ĐÓ” - tức trực để xây dựng các nguyên tố hóa trị 2, hóa trị 3 và hóa trị 4 theo Luật Tuần Hoàn. Vậy là mọi nguyên tố hóa trị 2, cả dương điện lẫn âm điện, cả thuận từ lẫn nghịch từ, chỉ ngoại trừ Oxy, đều thuộc loại hình tổng quát Beryllium (Glucinum) trong Hình 82. Các nguyên tử thuộc loại dương và âm được kết tụ lại thành nhóm, nhưng đặc biệt theo 4 nhóm chính tức “cái phễu” tỏa ra từ tâm điểm của hình tứ diện tới 4 *mặt* của nó. Đây là cấu trúc hóa trị 2 đơn giản của các nguyên tố nhẹ; đối với các nguyên tố nặng hơn, ngoài những “cái phễu” ra còn có những nhóm mới được gọi là “cái cắm”, tổng số là 4 *cắm* tỏa ra từ tâm điểm tới 4 *góc*. (Đơn vị của mỗi nguyên tố đều được bao quanh bằng một bức vách giới hạn hình cầu, cấu tạo từ vật chất xung quanh thuộc cảnh nguyên tử của cõi trần, nhưng để cho đơn giản ta không cần bày điều ấy trong sơ đồ).

[8] Hình tứ diện có 4 mặt, hình lục diện tức khối vuông có 6 mặt, hình bát diện có 8 mặt, hình thập nhị diện có 12 mặt, hình nhị thập diện có 20 mặt.





Hình 85



Hình 86

Mọi nguyên tố hóa trị 3 - ngoại trừ trường hợp Nitơ - đều thuộc loại hình của Hình 83; các nguyên tố hóa trị 3 nhẹ bao gồm 6 “cái phễu” tủa ra từ tâm điểm của một hình khối vuông tới 6 mặt của nó; các nguyên tố hóa trị 3 nặng hơn, ngoài sáu cái phễu ra còn có thêm 8 “cái cãm” tủa ra từ tâm điểm tới 8 góc của hình khối vuông.

Mọi nguyên tố hóa trị 4 - ngoại trừ Titan và Zircon - đều thuộc loại hình trong Hình 84; các nguyên tố hóa trị 4 nhẹ bao gồm 8 “cái phễu” bắt đầu từ tâm điểm của một cái hình bát diện và tủa ra 8 mặt của nó; các nguyên tố hóa trị 4 nặng hơn còn có thêm 6 “cái cãm” tủa ra tới 6 góc của nó.

Còn có hình 12 mặt và hình 20 mặt; hình 12 mặt là *tanmatra* không phải của bất kỳ loại hình nguyên tố nào mà là thành phần cấu tạo của một số nguyên tố. Thành phần cấu tạo này bao gồm các nhóm nguyên tử có vị trí ở 20 góc trong hình 12 mặt.^[9] Ngoại trừ việc hình 20 mặt có hàm ý qua hình 12 mặt - bởi vì các góc trong hình 20 mặt là 12 giao điểm của 5 hình khối tứ diện đan xen đều vào nhau - không có một nhóm nguyên tử nhất định nào trong việc kiến tạo các nguyên tố đã được ghi nhận cho đến nay chiếm vị trí 12 góc của hình 20 mặt.

Các nguyên tố hóa trị 1 được kiến tạo theo các loại hình được biểu diễn qua Hình 85 và 86. Các nguyên tố hóa trị 1 thuận từ bắt đầu bằng Lithium mà cấu trúc được trình bày trong Hình 85. Lithium bao gồm 127 cực vi tử hồng trần. Những nguyên tố còn lại đi xuống theo đường Lithium trong Hình 77 về Luật Tuần Hoàn (ngoại trừ Fluor) đều có cột trụ trung tâm tức hình “xì gà” của Lithium nhưng nó trở nên nặng nề hơn vì có thêm những vật thể mới và được nhân bội lên theo một dãy xác định rồi tủa ra từ một tâm điểm chung. Ta chưa xác định được hướng của các vật thể tủa ra này nhưng chắc chắn chúng đi theo những vị trí xác định được hình thành do đan xen đủ thứ hình khối vào nhau. Các nguyên tố hóa trị 1 nghịch từ đều được kiến tạo theo loại hình Natri trong Hình 86; có một thanh hoặc cái xà trung tâm nối liền nhóm bên trên gồm 12 cái phễu tủa ra nối với nhóm bên dưới cũng gồm 12 cái phễu tủa ra giống như vậy. Trong bảng các nguyên tố hóa học còn lại hai nhóm mà ta cần giải thích, đó là các nguyên tố kim loại “liên tuần hoàn” và các “khí tro” trong bầu khí quyển. Cả hai nhóm này đều xuất hiện trên đường trung tâm trong sơ đồ Luật Tuần Hoàn. Hình 87 trình bày dáng vẽ của các nguyên tố liên tuần hoàn (sắt, cobalt, kền, palladium, Ruthenium, Rhodium v.v. . .) Hình 87.

Mỗi nguyên tố bao gồm 14 cái “xà” tủa ra từ trung tâm. Bốn nhóm liên tuần hoàn được ghi nhận cho đến nay hợp thành bộ 3 (nhóm thứ tư có thêm một thành viên thứ tư); chúng có một đặc điểm nổi bật là mỗi thành viên của nhóm này nặng hơn thành viên trước nó 28 nguyên tử. Như vậy, bởi vì mỗi nguyên tố liên tuần hoàn bao gồm 14 cái xà mà tất cả trong nội bộ một nguyên tố đều giống nhau cho nên ta có “tính tuần hoàn” xuất hiện đều đặn như sao đây qua mỗi nhóm.

NHÓM I. <i>Trong một cái xà</i>	SẮT, COBALT, KÈN <i>Tổng cộng</i> 14 cái xà	<i>Trọng lượng</i> <i>tổng cộng,</i>
------------------------------------	---	---

^[9] Hình 12 mặt cũng xuất hiện trong dãy “vành” của các hợp chất Carbon chẳng hạn như naphthalene, anthracene v.v. . . có 12 cái phễu tủa ra 12 mặt của hình 12 mặt.

			<i>tính theo H=1</i>
Sắt	72	1008	56
Cobalt	74	1036	57.55
Kền	76	1064	59.11

NHÓM II. RUTHENIUM, RHODIUM,
PALLADIUM

Ruthenium	132	1848	102.66
Rhodium	134	1876	104.66
Palladium	136	1904	105.77

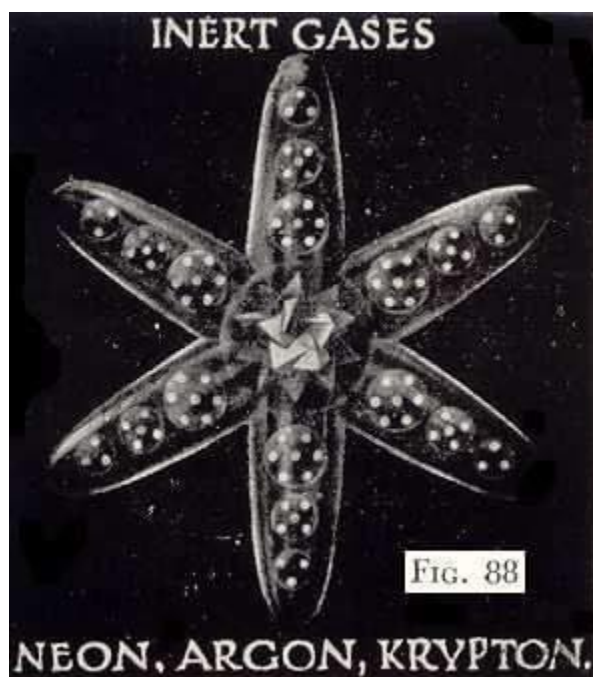
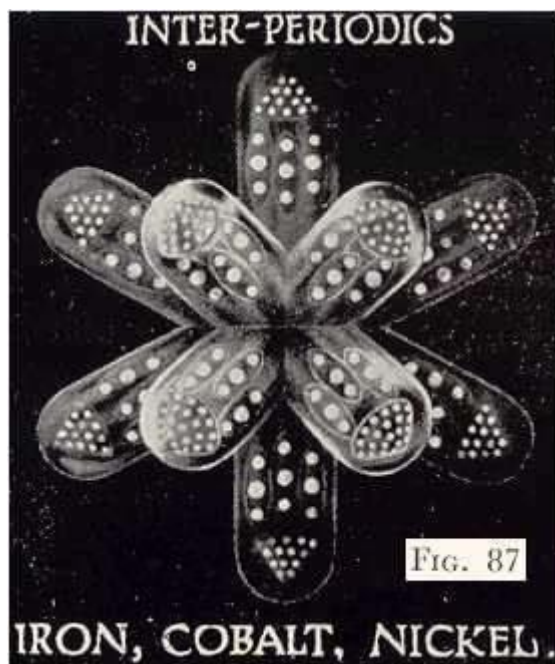
NHÓM III. X, Y, Z

X	189	2646	147
Y	191	2674	148.55
Z	193	2702	150.11

NHÓM IV. OSMIUM, IRIDIUM, BẠCH KIM.
BẠCH KIM B

Osmium	245	3430	190.55
Iridium	247	3458	192.11
Bạch kim	249	3486	193.66
Bạch kim B ^[10]	251	3514	195.22

^[10] Bởi vì sau này nghe đâu nguyên tố có trọng lượng 195.22 đã được phát hiện ở Canada, cho nên một vài nhà hóa học Canada gọi nó là “Canadium”. Nhưng phát hiện này chưa được xác nhận.



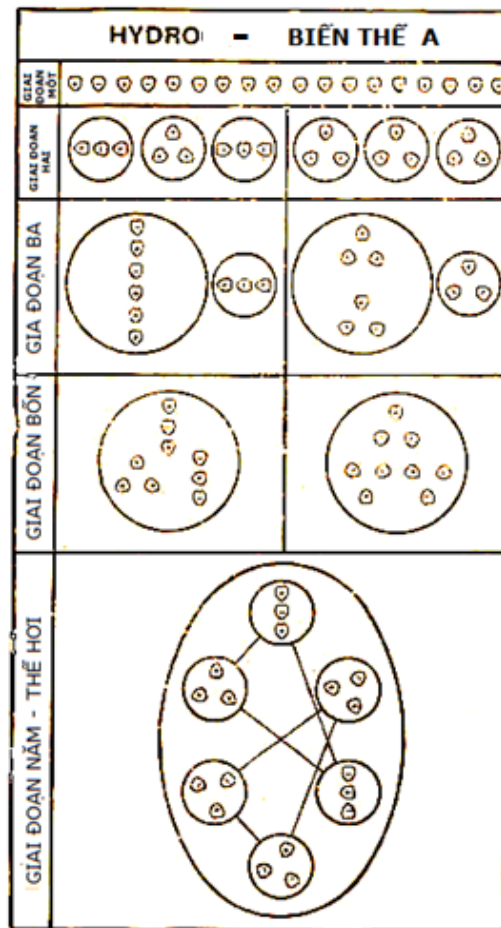
Đặc trưng tuần hoàn này cũng xuất hiện trong loại hình thứ hai, các nguyên tố có mặt trên đường trung tâm, đó là các khí trơ. Hình 88 trình bày dáng vẽ tổng quát của chúng. Các khí trơ này xuất hiện thành từng cặp, thành viên thứ nhì của cặp có chính xác 42 nguyên tử nhiều hơn thành viên thứ nhất. Hình 88 cho ta thấy rằng ở trung điểm có xuất hiện năm hình tứ diện đan xen vào nhau một cách phức tạp như trong Hình 81. Từ chỗ này tỏa ra sáu cánh tay tròn, mỗi cánh tay tròn có cùng số nguyên tử, nhưng mọi cánh tay tròn đều ở về một mặt phẳng duy nhất. Tính tuần hoàn xuất hiện qua sự kiện trong mỗi chất khí trơ thì thành viên thứ nhì tức chất chất “đồng vị” có 7

nguyên tử nhiều hơn ở mỗi cánh tay đòn (ở tất cả mọi khí trơ thì hình cầu trung tâm chỉ có 120 nguyên tử).

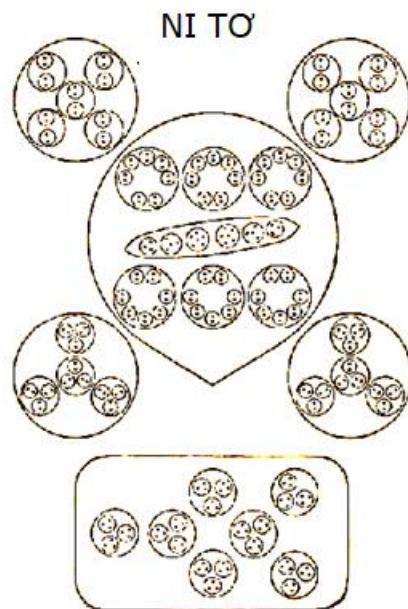
NHÓM I. NEON, META-NEON		
	<i>Số nguyên tử trong một cách tay đòn</i>	<i>Trọng lượng tổng cộng tính theo H=1</i>
Neon	40	20
Meta-Neon	47	22.33
NHÓM II. ARGON, META-ARGON		
Argon	99	39.66
Meta-Argon	106	42
NHÓM III. KRYPTON, META-KRYPTON		
Krypton	224	81.33
Meta-Krypton	231	83.66
NHÓM IV. XENON, META-XENON		
Xenon	363	127.66
Meta-Xenon	370	130
NHÓM V. “KALON”, “META-KALON”		
“Kalon”	489	169.66
“Meta-Kalon”	496	172
NHÓM VI. RADON, META-RADON		
Radon	645	221.6
Meta-Radon	652	224

Trong mô tả nêu trên về các nguyên tố, người ta đã phát biểu rằng một vài nguyên tố (đó là Nitơ, Oxy, Fluor v.v. .) là *ngoại lệ*. Chúng không phải “ngoại lệ” đối với những định luật thiên liêng, từ này chỉ được dùng theo nghĩa quy ước để hàm ý rằng chúng ta chưa phát hiện ra được mỗi ngoại lệ này là một ví dụ của định luật nào. Chúng ta còn chưa biết tại sao các ngoại lệ lại khác về cấu trúc với điều thường được coi là “loại hình tổ tiên”. Nhưng ngay cả xét theo một ít điều mà chúng ta đã thấy được về việc kiến tạo các nguyên tố thì rõ ràng là những phát hiện thêm nữa ắt giải thích chính xác được tại sao các ngoại lệ này lại có cấu hình như hiện nay.

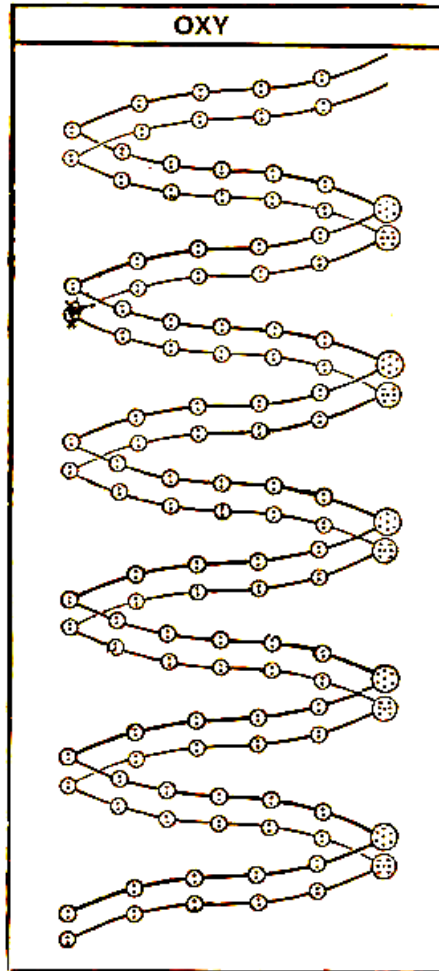
Trong đó một vài ngoại lệ có những trường hợp đáng chú ý là Hydro, Nito và Oxy được biểu diễn qua các Hình 89, 90 và 91



Hình 89



Hình 90



Hình 91

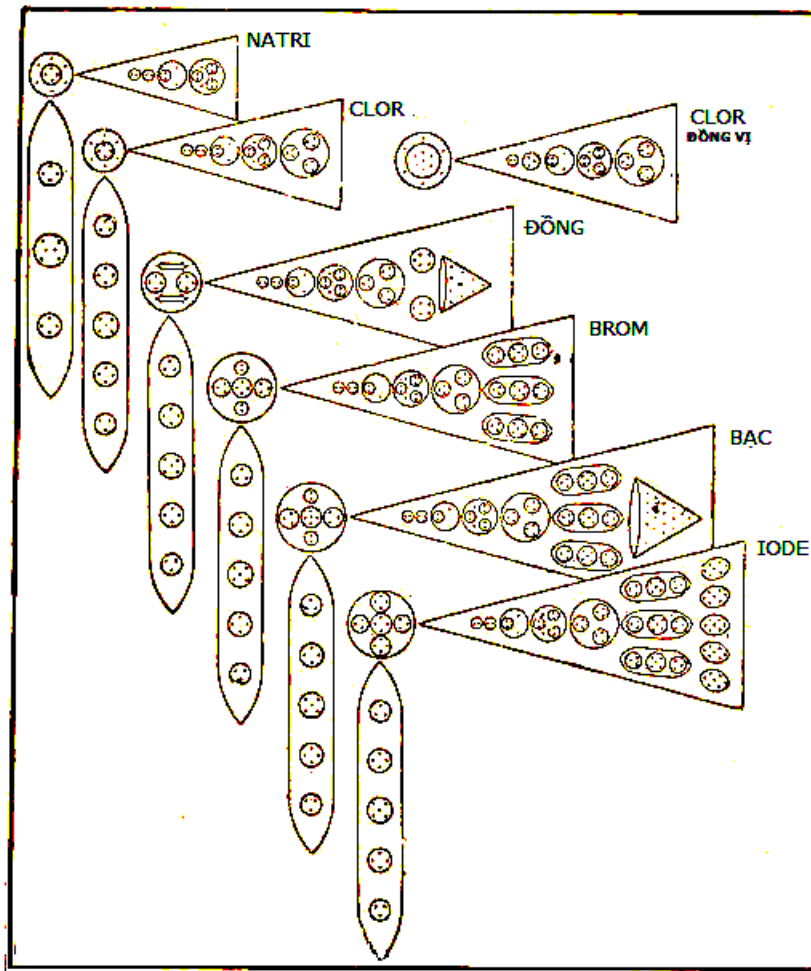
Trong Hình 89, vốn biểu hiện Hydro, ta trình bày các giai đoạn kiến tạo nên nó. Hydro có “18 nguyên tử trong mỗi đơn vị” nhưng có hai biến thể Hydro, biến thể thứ nhất bao gồm 10 nguyên tử dương và 8 nguyên tử âm; còn biến thể thứ hai bao gồm 9 nguyên tử dương và 9 nguyên tử âm. Hình 89 trình bày biến thể thứ nhất. Ở giai đoạn đầu tiên của nguyên tử - 10 nguyên tử dương và 8 nguyên tử âm - tồn tại trên cảnh nguyên tử của cõi trần. Ở giai đoạn kế tiếp, trên cảnh dưới nguyên tử (xem Hình 49), 18 nguyên tử sắp xếp thành 6 nhóm, mỗi nhóm ba nguyên tử. Ở giai đoạn kế tiếp nữa trên cảnh siêu dĩ thái có sự sắp xếp trở lại. Vào giai đoạn thứ tư, cảnh dĩ thái lại có sự

sắp xếp thêm nữa. Cuối cùng khi ta xuống tới cảnh chất hơi thì 18 nguyên tử hợp thành một đơn vị Hydro (nguyên tử *hóa học* Hydro) tổ hợp trở lại thành 6 nhóm, mỗi nhóm 3 nguyên tử; 3 trong 6 nhóm này đặc biệt liên kết với nhau thành một nửa dương của Hydro trong khi ba nhóm còn lại liên kết với nhau thành nửa âm của Hydro.

Trong tác phẩm “*Những nguyên lý Cơ bản của Thông Thiên Học*, rõ ràng là không đúng chỗ khi ta viết thâu đáo về “*Hóa học Huyền Bí*”, nghĩa là cấu trúc hóa học nhìn qua độ khuếch đại của thần nhãn lão luyện. Nhưng Hóa học Huyền bí lại thú vị ngay cả với kẻ sơ cơ về Thông Thiên Học bởi vì sau khi ta đã bỏ qua một bên chỉ toàn là lý thuyết và suy đoán về cấu trúc hóa học thì ta ắt thấy các nguyên tố thực sự được kiến tạo ra sao; sau đó thì ta mới ngộ ra được làm thế nào mà Thượng Đế vẫn hoạt động xây dựng ngay cả trong proton, electron và neutron bên trong nguyên tử cũng như nguyên tố.

Khi nhìn thấy được “thực tướng sự vật” thì linh ảnh ấy khai thị một tác phẩm nghệ nhân tuyệt vời và một sự minh triết gây linh hứng. Chỉ thoáng nhìn thấy Thiên cơ của Ngài thậm chí chỉ dành cho nguyên tố hóa học thôi cũng khiến người ta có thể biết được chẳng chỗ nào mà Ngài không hiện diện và chẳng có việc gì mà Ngài không tác động vào đó.

Ta đã thoáng thấy được những phương thức hoạt động của Ngài qua các nguyên tố theo bảng thiết kế hình học, theo tính tuần hoàn, theo “hóa trị”. Khi nhìn vào một sơ đồ nữa tức Hình 92, ta sẽ có thoáng thấy được một tầm nhìn khác mang lại cho ta bộ khung của cấu trúc 6 nguyên tố hóa trị 1: Natri, Clor, Đồng, Crom, Bạc và Iode.



Hình 92

Tất cả những thứ này đều xuất hiện trên cùng một đường thuộc Bảng Tuần Hoàn (Hình 77), và tất cả đều thuộc “loại hình tổ tiên” là Natri mà ta đã trình bày trong Hình 86. Hình đó cho ta thấy Natri khá giống hình dạng một cái quả tạ, có một thanh ở trung tâm nối liền hai nhóm phễu, một nhóm phễu trên và một nhóm phễu dưới; những cái phễu thuộc mỗi nhóm tổng cộng có 12 phễu và mỗi tập hợp 12 phễu tủa ra trên hai mặt phẳng xuất phát từ hình cầu ở trung tâm. Cấu trúc “quả tạ” này được thực thi qua mọi nguyên tố xuất hiện trên đường nghịch từ hóa trị 1. Do đó, trong bất kỳ nguyên tố nào nếu ta biết được thanh nối tức cái xà ngang, một cái phễu và một hình cầu mà những cái phễu tủa ra từ đó thì ta có thể kiến tạo được toàn thể nguyên tố ấy. Thế rồi bằng cách đếm tổng số “cực vi tử hồng trần” rồi chia cho 18 (vì Hydro có 18 nguyên tử ấy và nếu ta đặt $H=1$ để rút gọn “trọng lượng nguyên tử” về một tiêu chuẩn chung) thì ta có được “trọng lượng nguyên tử” của nguyên tố tính theo kiểu của Hydro.^[11] Hình 92 mang tính minh họa vì nó cho ta thấy Thượng Đế xây dựng ra sao từ một “loại hình tổ tiên”, theo gợi ý của Crookes. Muốn tạo ra một cái phễu Clor thì ta lấy một cái phễu Natri thêm vào 5 nguyên tử để cho cái thanh nối nặng hơn. Thế rồi đến lượt ta lại lấy

^[11] Nếu ta muốn có được “trọng lượng nguyên tử” tính theo kiểu Oxy bằng 16 như kiểu hóa học hiện nay đang làm thì ước số phải được chọn là 18,144.

cái phễu Clor để tạo ra cái phễu Đồng và cái phễu Brom bằng cách thêm vào những nhóm nguyên tử mới. Đến lượt ta lấy cái phễu Brom để kiến tạo phễu Bạc và phễu Iode, ta dùng cái phễu gồm 58 nguyên tử rồi thêm thắt vào đó để xây dựng Bạc và Iode. Trong sơ đồ có trình bày những thay đổi được thực hiện trong các hình cầu nối liền các phễu lại với nhau. Ta ắt thấy rằng từ Clor tới Iode không có sự thay đổi ở thanh nối. Khi đếm tất cả các chấm vốn biểu diễn “cực vi tử hồng trần” và nhớ rằng mỗi nguyên tố có một thanh nối duy nhất, hai hình cầu và 24 cái phễu (xem Natri, Hình 86) thì ta có bảng sau đây:

<i>Nguyên tố</i>	<i>Số nguyên tử</i>	<i>Trọng lượng tính theo H=1</i>
Natri	418	23,22
Clor ^[12]	639	35,50
Đồng	1139	63,27
Brom	1439	79,94
Bạc	1945	108,05
Iode	2287	127,05

Đến đây tôi phải tạm ngừng cái đề tài hấp dẫn là kiến tạo các nguyên tố hóa học để xin các học viên nào quan tâm theo dõi vấn đề này thêm nữa hãy tham chiếu tác phẩm đặc biệt bàn về đề tài này là *Huyền Học Huyền Bí* của Annie Besant và C.W. Leadbeater ^[13]

Khi hầu hết chúng ta xoay chuyển chú tâm sang những chất xung quanh mình vốn được cấu tạo từ các nguyên tố hóa học thì ta chỉ nghĩ tới những chất ấy theo mối quan hệ mà chúng tác động lên ta. Vì hoàn toàn bị bung bít trong cái tầm nhìn lấy con người làm rốn của vũ trụ cho nên ta mới bảo rằng chất này là hữu ích còn chất kia là vô dụng. Ta đau đầu nhìn vào một viên kim cương nhưng hờ hững xiết bao khi nhìn thấy một viên đá hoa cương, hoặc một cục đất sét. Trong trí tưởng tượng của ta chưa bao giờ lóe lên cái ý tưởng mỗi chất đều đóng vai trò trong Thiên cơ và làm hết sức mình để xúc tiến Thiên cơ ấy bất chấp chúng quan hệ ra sao với những kẻ phạm phu như chúng ta.

Toàn thể thiên nhiên sẽ hiện ra khác xiết bao khi ta bừng tỉnh ra rằng ngay cả những chất được gọi là “chết cứng” cấu tạo thành thế giới của ta cũng đang tiến hóa; và cũng giống như mỗi người trong chúng ta đều bị thu hút không thể cưỡng lại hướng lên một lý tưởng; cũng vậy mọi nguyên tố và hợp chất của chúng đều được hút lên trên từ từ để trở thành những thấu kính hoàn hảo hơn đối với Thiên tính đang ngự trong đó. Ấy là vì Ngài đang ở trong các nguyên tố thậm chí cũng giống như đang ngự trong linh hồn con người. Chẳng phải đáng Kitô Ngôi Lời đã dạy như sau hay sao: “Con hãy nhắc viên đá lên thì con sẽ tìm thấy Ta nơi đó”? Đối với kẻ nào có tai biết lắng nghe thì chẳng những trong tiếng sóng vỗ dạt vào bờ và trong tiếng rì rào của rừng cây có một âm điệu du dương mà bất cứ nơi đâu cũng có một Bài ca thiên nhiên, ngay cả khi

^[12] Còn có chất đồng vị của Clor với 667 nguyên tử và trọng lượng 37,05

^[13] Ấn bản kỳ 1, năm 1908; ấn bản kỳ 2 năm 1919; ấn bản kỳ 3 năm 1951. Đã có những bản dịch tiếng Pháp, tiếng Đức và tiếng Ý của tác phẩm này.

có tồn tại một hạt vật chất nhỏ xíu đang đóng vai trò trong Thiên cơ Vĩ đại. Từ dưới đất trên trần thế, từ thiên đường trên trời và từ địa ngục dưới lòng đất, từ mọi ngóc ngách của tất cả thế giới hữu hình và vô hình đều trở lên một bài ca khải hoàn của thiên nhiên:

Thế là tôi đang oằn mình chạy như Con thoi ở cái Khung cử đang âm ầm dệt vải. Để dệt cho Thượng Đế bộ xiêm y mà các bạn nhìn thấy Ngài qua đó.
